

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 23-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Việt Đức - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Ngọc Minh H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 435 tổ 2, ấp Thới Th, phường Thới S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H (chết) và bà: Phan Thị S, sinh năm: 1954. Chưa có chồng và con: 01 con, sinh năm 2019. Tiền án: tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/02/2021. (Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

- Anh Phạm Thanh H, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Số 39 Lê Th, phường Lộc T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Anh Bùi Công H, sinh năm: 1984

Đang bị tạm giam tại Trại giam C, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Anh Nguyễn Bảo L, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Số 4BC55/3/5 đường Đ, phường C, Quận N, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Ngọc Minh H là người nghiện ma túy. Vào khoảng tháng 02 năm 2019, H được người tên Chảy (không rõ lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh cho ma túy để sử dụng. Đến tối ngày 19 tháng 3 năm 2019, H cầm theo số ma túy mà người tên Chảy cho đi xe ô tô khách từ Thành phố Hồ Chí Minh ra C. Sau đó, H đi Nha Trang chơi. Đến khoảng 07 giờ 50 phút ngày 21 tháng 3 năm 2019, H cùng với Bùi Công H, Nguyễn Bảo L đến Cảng hàng không quốc tế C làm thủ tục đi chuyến bay VJ770 từ C đi Hà Nội. Tại đây, nhân viên an ninh soi chiếu phát hiện trong hành lý xách tay của H có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, 02 điều thuốc bên trong có chứa thảo mộc khô (ký hiệu A). Kiểm tra của H, thu giữ 01 bạch ni lông màu trắng bên trong có các bạch ni lông nhỏ bao gồm: 01 bạch ni lông màu trắng bên trong có 87 viên nén màu hồng (ký hiệu B); 01 bạch ni lông màu trắng bên trong có 07 viên nén màu hồng (ký hiệu C); 01 bạch ni lông màu trắng bên trong có 02 viên nén màu hồng (ký hiệu D); 01 bạch ni lông màu trắng bên trong có 01 viên nén màu xanh (ký hiệu E); 01 bạch ni lông màu trắng bên trong có 01 viên nén màu trắng đục (ký hiệu F); 01 bạch ni lông màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu H); 01 bạch ni lông màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu I). Thu giữ trong ví của H 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được gấp lại, bên trong có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu K) và 01 bạch ni lông màu trắng đã bị cắt một đầu bên trong có chứa chất bột màu vàng (ký hiệu L).

Tại Bản kết luận giám định số: 197/QĐTP/2019 ngày 08/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Mẫu vật trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là ma túy loại lá cần sa, có khối lượng 1,0800g;
- Mẫu vật trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 7,5494g;
- Mẫu vật trong phong bì ký hiệu C gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6708g;
- Mẫu vật trong phong bì ký hiệu D gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2426g;
- Mẫu vật trong phong bì ký hiệu E gửi giám định là không phải là ma túy, có khối lượng 0,0970g.

- Mẫu vật trong phong bì ký hiệu F gửi giám định là ma túy loại MDMA, có khối lượng 0,4191g;

- Mẫu vật trong phong bì ký hiệu G gửi giám định là ma túy loại MDMA, có khối lượng 0,3082g;

- Mẫu vật trong phong bì ký hiệu H gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,4696g;

- Mẫu vật trong phong bì ký hiệu I gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6130g;

- Mẫu vật trong phong bì ký hiệu K gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,0018g;

- Mẫu vật trong phong bì ký hiệu L gửi giám định là ma túy loại MDMA, có khối lượng 0,1431g;

Tổng trọng lượng ma túy loại Methamphetamine là 9,0758g; ma túy loại Ketamine là 0,4714g; ma túy loại MDMA là 0,8704g; ma túy loại lá cần sa là 1,0800g. Bút lục số 19, 20, 22.

Về vật chứng vụ án:

- 7,4868 ma túy loại Methamphetamine; 0,2910g loại Ketamine;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- Tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (đã nộp vào Kho bạc thành phố C).

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKSCR-HS ngày 28/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Phan Ngọc Minh H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Ngọc Minh H, đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Ngọc Minh H, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số: 50/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 7,4868 ma túy loại Methamphetamine; 0,2910g loại Ketamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá,;

- Tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (đã nộp vào Kho bạc thành phố C) đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Ngọc Minh H thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại Sân bay quốc tế C thuộc tổ dân phố Nghĩa, phường Cam N, thành phố C; Phan Ngọc Minh H có hành vi tàng trữ 9,0758g ma túy loại Methamphetamine; 0,4714g ma túy loại Ketamine; 0,8704g ma túy loại MDMA; 1,0800g ma túy loại lá cần sa. Tỷ lệ phần trăm khối lượng tổng các chất ma túy là vượt quá 100%. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo có tính nguy hiểm cao, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bản cáo trạng số 14/CT-VKSCR-HS ngày 28/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Phan Ngọc Minh H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngày 21/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đang trong thời gian điều tra về hành vi phạm tội mới, bị cáo bỏ trốn có lệnh truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố. Bị cáo chưa tích cực tu dưỡng để trở thành công dân tốt. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết, nhằm giáo dục cho bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo, thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; sau khi có lệnh truy nã, bị cáo ra đầu thú. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo.

[3] Về vật chứng vụ án: Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án thành phố C ngày 25 tháng 02 năm 2021, vật chứng vụ án bao gồm:

- 01 (một) dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa, trên có gắn nỏ bằng thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa);

- 7,4868g ma túy loại Methamphetamine; 0,2910g ma túy loại Ketamine.

Xét, vật chứng là ma túy, các vật dụng dùng để tàng trữ, sử dụng ma túy nên tịch thu, tiêu hủy.

- Tiền mệnh giá 2.000 đồng, đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9041629.00000 tại Kho bạc Nhà nước C ngày 29/01/2021.

Xét, vật chứng là tiền nhưng là vật dụng dùng để tàng trữ ma túy nên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo Phan Ngọc Minh H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 47; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 đối với bị cáo Phan Ngọc Minh H.

1. Xử phạt bị cáo Phan Ngọc Minh H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số: 50/2020/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

2.1. Tịch thu, tiêu hủy: 7,4868g ma túy loại Methamphetamine; 0,2910g ma túy loại Ketamine và 01 (một) dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa, trên có gắn nỏ bằng thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa) – Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án thành phố C ngày 25 tháng 02 năm 2021.

2.2. Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000 đồng (*Hai nghìn đồng*) nộp vào tài khoản số 3949.0.9041629.00000 tại Kho bạc Nhà nước C ngày 29/01/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Phan Ngọc Minh H phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Ngọc Minh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. C.
- Công an TP. C
- Chi cục THADS TP. C.
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Thị Xuân Oanh